

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 15/2020/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mỹ Đức, ngày 18 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank).

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh. Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân VPBank Hội sở theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/03/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn T sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Ssinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn Thượng Q, xã HT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc, nợ lãi và nghĩa vụ trả nợ:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi tắt là ngân hàng) và ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị S (sau đây gọi tắt là bị đơn) xác nhận đã cùng nhau ký hợp đồng tín dụng số LN1707260130407 ngày 31/07/2017; hợp đồng thế tín dụng số: 142-P-567305 và hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1707260130407 ngày 31/07/2017 để bảo đảm cho các hợp đồng tín dụng của bị đơn.

Ngân hàng và bị đơn ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị S cùng xác nhận: T đến ngày 30/8/2019, bị đơn ông T, bà S còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền là: 520.908.787 đồng, trong đó nợ gốc là: 385.832.580 đồng, nợ lãi là: 135.076.207 đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Ngân hàng và bị đơn thống nhất bị đơn có nghĩa vụ thanh toán trả ngân hàng tiền đợt 1 chậm nhất đến ngày 25/02/2020, phải thanh toán trả 50.000.000 đồng nợ gốc; đợt 2 chậm nhất đến ngày 25/3/2020, phải thanh toán trả 50.000.000 đồng nợ gốc và đợt cuối chậm nhất đến ngày 30/4/2020, phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và các khoản nợ lãi còn lại.

2.3. Về lãi suất:

Bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 31/8/2019 cho đến khi trả hết nợ (tất toán).

2.4. Về xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp không trả nợ theo thỏa thuận:

Nếu bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng. Tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô, nhãn hiệu KIA RIO; số khung: KNADN412AH6093175; số máy: G4FAGS138830; biển kiểm soát: 30E-873.24 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị S, hiện đang thế chấp tại Ngân hàng VPBank theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1707260130407 ngày 31/07/2017 hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu, chủ sử dụng.

2.5. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng giữa các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.6. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị đơn chấp nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 12.418.175 đồng.
- Hoàn trả lại cho ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng 12.418.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002605 ngày 03/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Thắng